

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON MỚI

Bình Thị Thoa*

ABSTRACT

Early childhood teachers have a particularly important position in the cause of early childhood education. Improving the quality of teachers in Kindergarten is an indispensable job. The article presents some measures of enhancing the quality of early childhood education to meet the requirements of educational innovation in the current context.

Keywords: Measures, quality of early childhood education, early childhood education program

Received: 28/2/2022; **Accepted:** 3/3/2022; **Published:** 8/3/2022

1. Mở đầu

Giáo dục MN (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là nền tảng đầu tiên của ngành Giáo dục đào tạo. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường MN tốt có tác dụng rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Hoạt động GDMN quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ về thể chất, tình cảm, đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ. Bác Hồ kính yêu đã từng nói: “*Giáo dục MN tốt sẽ mở đầu cho một nền giáo dục tốt*”.

Xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV (ĐNGV) có vai trò rất quan trọng, vì đây là nhân tố quyết định việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ quản lý của nhà trường.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục (ND, CS&GD) trẻ ở trường MN tốt sẽ có tác dụng rất lớn đến chất lượng giáo dục ở các bậc học tiếp theo. Đây là nhiệm vụ quan trọng và hiệu trường cần phải nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao, cần chú trọng công tác chuyên môn, công tác xã hội hóa giáo dục, với mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng giáo ND, CS&GD trẻ đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN của nước ta hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết phải nâng cao chất lượng GDMN

Chất lượng ND, CS&GD trẻ quyết định sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ sau này. Trường MN được xem như là ngôi nhà thứ hai của trẻ, do đó việc nâng cao chất lượng ND, CS&GD trẻ là nhiệm vụ hàng đầu của trường MN, Điều này đòi hỏi người quản lý phải đầu tư xây dựng kế hoạch (XDKH), tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra đánh giá (KTĐG) hoạt động ND, CS&GD trẻ

Trong trường MN vai trò quyết định chất lượng ND, CS&GD trẻ phải kể đến CBQL, GV và NV, vì vậy phải chú trọng hoạt động bồi dưỡng cho đội ngũ này. Mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng (HĐBD) là nhằm hoàn thiện quá trình đào tạo, phát triển năng lực nghề nghiệp, khắc phục những thiếu sót lệch lạc trong giảng dạy, đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục của GV để theo kịp những yêu cầu của xã hội. Để đảm bảo chất lượng ND, CS&GD trẻ đòi hỏi GVMN phải có phẩm chất chính trị, trình độ năng lực, có lòng tâm nghề nghiệp và nhân cách nhà giáo, có lòng nhân ái tận tụy, thương yêu trẻ hết mình, tất cả những điều đó được thể hiện ở tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để cải tiến nội dung, phương pháp CS&GD. Muốn thế trước hết phải xây dựng đội ngũ GV.

Từ nhận thức sâu sắc về vai trò của đội ngũ GV là lực lượng nòng cốt, quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường chính vì vậy mà tôi luôn

* Trường Mầm non Đức Long, H. Quế Võ, T. Bắc Ninh

quan tâm đến việc xây dựng, bồi dưỡng GV để nhà trường có một đội ngũ cán bộ, GV đồng bộ về cơ cấu, có phẩm chất đạo đức tốt, chất lượng chuyên môn cao, có lòng yêu nghề mến trẻ, tận tụy say sưa với công việc, coi trường như nhà, quý trẻ như con, có như vậy thì ở nơi đó chất lượng CS&GD trẻ mới đạt hiệu quả cao.

Chất lượng ND, CS&GD trẻ ở trường MN tốt sẽ có tác dụng rất lớn đến CLGD ở các bậc học tiếp theo, chất lượng GDMN quyết định tới sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ về thể chất, tình cảm, đạo đức, trí tuệ và thẩm mỹ. Có thể nói nhân cách con người trong tương lai phụ thuộc lớn vào giáo dục trẻ ở Trường MN. Đây là nhiệm vụ quan trọng và cần phải có sự nỗ lực phấn đấu; cần phải chú trọng xây dựng đội ngũ CBQL, GV, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ để họ duy trì và phát triển GDMN trong mỗi nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục trẻ nhằm đáp ứng với yêu cầu sự nghiệp GDMN trong thời đại hiện nay.

Có thể nói từ sau khi có Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong đó có bậc học MN, hệ thống trường MN cả công lập và ngoài công lập được phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng ở khắp cả nước. Đây là thuận lợi cơ bản, quan trọng để ngành GDMN nâng cao năng lực ND, CS&GD trẻ đáp ứng nhu cầu xã hội. Các Trường MN đã xây dựng được đội ngũ GV trẻ, khỏe, nhiệt tình, tận tụy, yêu thương các cháu. Tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm cho bản thân. Cơ sở vật chất trang thiết bị, đồ dùng dạy học có sự tăng trưởng, đáp ứng yêu cầu giáo dục MN trong giai đoạn hiện nay. Ban đại diện CMHS luôn quan tâm, chăm lo đến việc học tập của các cháu, tích cực tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường ngày càng cao. Các trường tích cực thực hiện theo chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT. Tuy nhiên, hiện nay các trường MN còn gặp nhiều khó khăn, bất cập như: Một số GVMN tuổi đời cao nên hạn chế về kỹ năng ứng dụng CNTT trong các HĐGD. Một số GV mới vào ngành chưa thực sự say sưa với

nghề. Tỷ lệ GV biết soạn giáo án điện tử hoặc khai thác dữ liệu nguồn để xây dựng giáo án còn rất khiêm tốn.

2.2. Những biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục ở trường MN.

2.2.1. Tìm hiểu nắm chắc tình hình đội ngũ CBQL, GVMN

Đây là biện pháp rất quan trọng. Để triển khai biện pháp này hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát GV để rà soát, đánh giá, phân loại năng lực GV, từ đó XDKH bồi dưỡng GV. CBQL chú ý nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ CBQL, GV để có những biện pháp tác động, giúp đỡ, động viên tạo động lực làm việc cho đội ngũ này.

Chỉ đạo chuyên môn và phân công đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường để tạo điều kiện thuận lợi cho họ phát huy khả năng của bản thân.

2.2.2. Tăng cường hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ GVMN

Đây là biện pháp không thể thiếu và duy trì thường xuyên. Nhà trường thực hiện các hình thức:

- *Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ qua tổ chức các hội thi:* tổ chức hội thi cho các GV là một hình thức có tác dụng rất lớn cho việc nâng cao năng lực chuyên môn, NVSP, tạo điều kiện để GV nâng cao nhận thức đối với các yêu cầu của Ngành về đổi mới nội dung và PPDH, đổi mới KTĐG, cải tiến quản lý hoạt động CS&GD trẻ. Khi tham gia hội thi đòi hỏi GV phải đầu tư nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, tìm ra hình thức, phương pháp để thu hút sự hứng thú của trẻ vào tiết dạy; đồng thời GV phải tự nghiên cứu, rèn luyện và nâng cao tay nghề chuyên môn, GV tự sưu tầm các phương tiện, đồ dùng, đồ chơi phục vụ, hỗ trợ trong tiết học;

- *Bồi dưỡng CB, GV cốt cán thông qua hoạt động thăm quan, dự giờ, học hỏi kinh nghiệm của các trường trong huyện, trong tỉnh:* Nhà trường tạo điều kiện cho GV tham gia học tập tại trường MN trong cụm, các trường điểm trong huyện, cách vận động phụ huynh tham gia xã hội hoá giáo dục, xây dựng cảnh quan môi trường sư phạm Xanh - Sạch - Đẹp, giúp trẻ thấy mỗi ngày

đến trường là một ngày vui.

Tổ chức XDKH thực hiện các chuyên đề trong năm, qua đó giúp GV học tập, tiếp thu những PPDH mới trong hoạt động ND, CS&GD trẻ, khuyến khích GV vận dụng sáng tạo và trường mình phù hợp với thực tế của mỗi lớp từ đó nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng sư phạm của mỗi GV.

- *Bồi dưỡng thông qua phong trào thi đua viết sáng kiến kinh nghiệm*: Đầu năm CBQL chỉ đạo GV đăng ký danh hiệu thi đua, đề tài sáng kiến kinh nghiệm để phấn đấu thực hiện. Cuối năm học chỉ đạo GV tự chấm sáng kiến kinh nghiệm, nộp hội đồng chấm của nhà trường đánh giá, phân loại. Các kinh nghiệm đó đã được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong nhà trường. Bồi dưỡng chuyên môn thông qua việc tạo điều kiện cho GV tham gia các lớp đào tạo tập trung do ngành và tỉnh mở.

- *Tăng cường công tác KTĐG*: Kiểm tra là một việc làm thường xuyên, kiểm tra bằng nhiều hình thức như: Kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo định kỳ, kiểm tra báo trước, kiểm tra đột xuất. Qua KTĐG đề uốn nắn kịp thời một số sai lệch của GV trong công tác giáo dục. Từ đó có biện pháp chỉ đạo cụ thể, giúp GV ôn luyện kiến thức, XDKH tự bồi dưỡng chuyên môn.

2.2.3. *Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ CB, GV.*

Nhà trường chú ý chăm lo đời sống tinh thần và tinh thần cho CS, GV, NV. Đảm bảo mọi quyền lợi chính đáng của GV; giúp CB, GV yên tâm công tác, gắn bó với trường, với lớp, nâng cao trách nhiệm trong hoạt động ND, CS&GD trẻ.

Hiệu trưởng phân công lao động phù hợp với điều kiện và năng lực của từng CB, GV. Đảm bảo đúng, đầy đủ chế độ chính sách cho CB, GV. Thăm hỏi, động viên kịp thời CB, GV và gia đình họ khi bị ốm đau, hiếu, hỷ.

BGH cùng với Công đoàn nhà trường tổ chức tốt các ngày lễ cho CB, GV, NV nhân dịp ngày lễ lớn. Hàng năm tổ chức cho GV đi thăm quan các danh lam thắng cảnh, các di tích lịch sử, di sản văn hoá để họ tăng hiểu biết.

2.2.4. *Đổi mới công tác quản lý đội ngũ GV.*

Tăng cường công tác tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý và điều hành công việc. Chỉ đạo GV thực hiện chương trình đổi mới GDMN của Bộ GD&ĐT; ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính; triển khai phong trào xây dựng “Trường học thân thiện - học sinh tích cực”, phong trào “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”

Nhà trường chỉ đạo: i) Quản lý tài chính; ii) Quản lý thực hiện quy chế chuyên môn; iii) Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong đơn vị. iv) Tăng cường kiểm tra chất lượng GDMN; v) Thực hiện 3 công khai trong trường MN một cách thường xuyên. Thường xuyên duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định nhà trường.

2.2.5. *Nhà trường phối kết hợp với gia đình, cộng đồng để CS&GD trẻ*

Nhà trường tích cực tuyên truyền tới phụ huynh và cộng đồng về nội dung chương trình CS&GD trẻ; phương pháp nuôi dạy trẻ theo khoa học; các chính sách của đảng và Nhà nước liên quan đến GDMN... chỉ đạo các nhà trường tuyên truyền bằng cách: Lập sổ kế hoạch tuyên truyền, viết bài tuyên truyền hàng tháng, tuyên truyền trên thông tin đại chúng, xây dựng bảng tuyên truyền của nhà trường, xây dựng góc tuyên truyền của các nhóm lớp, tổ chức Hội thảo chuyên đề với phụ huynh và các ban ngành đoàn thể về dự, tuyên truyền qua buổi họp phụ huynh, yêu cầu GV thường xuyên trao đổi nội dung CS&GD trẻ với phụ huynh.

2.2.6. *Tham mưu xây dựng CSVC nhà trường.*

Trường lớp khang trang, CSVC, đồ dùng trang thiết bị phục vụ dạy học đầy đủ sẽ là yếu tố cần thiết để nâng cao CLGD trẻ. Chính vì vậy tham mưu mở rộng các nguồn lực để phát triển nhà trường là rất cần thiết.

Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ tăng cường CSVC của nhà nước thì bằng nhiều biện pháp khác nhà trường huy động sự đóng góp của phụ huynh, của các nhà hảo tâm để mua sắm, bổ sung nhiều đồ dùng, đồ chơi và xây dựng CSVC phục vụ giáo dục, dạy học đạt chất lượng và hiệu quả cao.

2.2.7. *Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng trẻ trong trường MN*

- *Tham mưu chỉ đạo thực hiện chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh dinh dưỡng ATTP” trong trường MN.* Chỉ đạo nhà trường XDKH ND, CS&GD trẻ; làm tốt công tác phân công nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả ND, CS&GD trẻ, đề ra các chỉ tiêu cần đạt về số lượng, chất lượng, ND, CS&GD trẻ. Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức họp ban lãnh đạo nhà trường và ban đại diện cha mẹ trẻ thống nhất về chế độ ăn, xây dựng thực đơn. Thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về VSATTP, các công văn hướng dẫn nhiệm vụ của ngành học MN về các hoạt động ND, CS&GD trẻ.

Đưa nội dung vệ sinh dinh dưỡng và ATTP vào chương trình ND, CS&GD trẻ MN, tăng cường giám sát công tác vệ sinh nói chung và VSATTP nói riêng.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về giáo dục dinh dưỡng vệ sinh an toàn thực phẩm, bằng nhiều hình thức. Nhà trường phối hợp với công đoàn, hoặc tổ cô nuôi để tổ chức trồng rau xanh cung cấp cho bếp ăn góp phần cung cấp dinh dưỡng và cải thiện bữa ăn cho trẻ luôn đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm (ATTP),

- Tăng cường bồi dưỡng ĐNGV, NV kiến thức nâng cao chất lượng dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) trong trường MN: Đưa nội dung tuyên truyền các tài liệu vệ sinh dinh dưỡng và ATTP lồng ghép trong các cuộc họp, trong các hoạt động ND, CS&GD trẻ. Tuyên truyền qua tranh dinh dưỡng và ATTP của các cơ quan chức năng cung cấp. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, cập nhập thông tin về vệ sinh dinh dưỡng ATTP thường xuyên cho đội ngũ cấp dưỡng, GVMN.

Thường xuyên trao đổi thông báo tình hình sức khỏe của trẻ cho phụ huynh để phối hợp điều chỉnh chế độ ăn uống nhất là đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ kém ăn,

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc nội qui trong giáo dục dinh dưỡng và VSATTP: XDKH phòng ngừa, khắc phục ngộ độc thực phẩm và

các bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm. Bảo đảm đủ điều kiện VSATTP trong nhà trường, đặc biệt chú ý về điều kiện thiết bị, dụng cụ, về điều kiện con người.. Hàng tuần, hàng tháng họp lấy ý kiến của GV và phụ huynh. Bồi dưỡng kiến thức, thực hành về VSATTP cho CBQL, GV, NV. Đưa nội dung giáo dục vệ sinh dinh dưỡng và ATTP vào các hoạt động hàng ngày cho trẻ tại nhà trường. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP trong trường MN.

- *Chỉ đạo xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho trẻ phù hợp với thực tế nhà trường và địa phương:* Xây dựng thực đơn theo mùa đảm bảo cân đối các chất dinh dưỡng, hàng ngày công khai tài chính về mức ăn và khẩu phần ăn cho trẻ. Đảm bảo một bữa ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, đảm bảo về lượng cân đối về chất dinh dưỡng. Thực hiện 10 lời khuyên dinh dưỡng, hợp lý trong ND, CS&GD trẻ.

3. Kết luận

Để nâng cao chất lượng ND, CS&GD ở các trường MN CBQL phải LKH, tổ chức, chỉ đạo và KTĐG nghiêm túc hoạt động ND, CS&GD. Muốn vậy CBQL nhà trường phải nắm chắc chuyên môn, chủ động tích cực trong bồi dưỡng chuyên môn cho ĐNGV những nội dung chủ yếu và cần thiết trong từng giai đoạn. Nhà trường tham mưu với các cấp uỷ Đảng, các cấp chính quyền và ngành giáo dục để tranh thủ được ủng hộ cao nhất về tinh thần cũng như vật chất để có thêm nguồn lực nâng cao chất lượng GDMN đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TU về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.* Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quản lý trường MN và các chuyên đề chuyên biệt về GDMN.* Hà Nội
3. *Tài liệu bồi dưỡng hè cho CBQL và GV MN.* NXB Giáo dục. Hà Nội
4. *Bộ sách hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình GDMN 3 lứa tuổi.* NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội